

LUẬN CHỨNG SỰ PHÂN A TỶ ĐÀM QUYỂN 7

Phẩm 6: PHÂN BIỆT THẬU NHIẾP, Phần 4

Ba đời và nói sự ba đời: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Dục giới khổ khổ khổ (Khổ của khổ khổ nơi Dục giới): Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết. Cõi Dục là hết thấy sử sai khiến.

Sắc giới biến khổ khổ (Khổ của biến khổ nơi Sắc giới): Mười bốn giới, mười nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, bốn thức biết. Cõi Sắc là hết thấy sử sai khiến.

Vô sắc giới hành khổ khổ (Khổ của hành khổ nơi Vô sắc giới): Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra tử trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Cõi Vô sắc là hết thấy sử sai khiến.

Lại nữa, khổ thọ nơi khổ của khổ khổ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Cõi Dục có hết thấy sử sai khiến.

Lạc thọ nơi khổ của biến khổ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí một thức biết. Cõi Sắc có hết thấy sử sai khiến. Trừ vô lậu duyên nghi và nghi tương ưng với vô minh cõi Dục, còn lại là hết thấy sử sai khiến của cõi Dục.

Thọ không khổ không vui nơi khổ của hành khổ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu giác hữu quán: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết. Dục - Sắc hai cõi có hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô giác hữu quán: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết. Dục-Sắc hai cõi có hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô giác vô quán: Mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết. Sắc-Vô sắc là hết thấy sử sai khiến. Cõi Dục hữu lậu duyên sử sai khiến.

Lĩnh vực có giác có quán: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, sáu thức biết. Dục-Sắc hai cõi có hết thấy sử sai khiến.

Lĩnh vực không giác có quán: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết. Cõi Sắc biến khắp hết thấy sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Lĩnh vực không giác không quán: Mười một giới, mười nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, bốn thức biết. Sắc-Vô sắc có hết thấy sử sai khiến.

Nghiệp thân: Hai giới, hai nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt trí, hai thức biết. Dục-Sắc hai cõi biến khắp hết thấy sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Như nghiệp thân, nghiệp khẩu cũng vậy.

Nghiệp ý: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, ba thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Nghiệp thiện: Ba giới, hai nhập, hai ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, ba thức biết. Ba cõi biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Nghiệp bất thiện: Ba giới, ba nhập, hai ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, ba thức biết. Cõi Dục có hết thấy sử sai khiến.

Nghiệp vô ký: Ba giới, ba nhập, hai ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết. Hết thấy cõi Sắc-Vô sắc, hết thấy thân kiến tập đoạn thuộc cõi Dục, biến khắp hết thấy sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Nghiệp học: Một giới, một nhập, hai ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ - tập - diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Như nghiệp học, nghiệp vô học cũng vậy.

Nghiệp phi học phi vô học: Ba giới, ba nhập, hai ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Nghiệp kiến đoạn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đoạn hết thấy sử sai khiến.

Nghiệp tu đoạn: Ba giới, ba nhập, hai ấm thâm nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết. Tu đoạn hết thấy sử sai khiến, và biến khắp hết thấy sử sai khiến.

Nghiệp bất đoạn: Một giới, một nhập, hai ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Nghiệp hiện pháp thọ (Nhận nghiệp ngay đời này), nghiệp sinh thọ, nghiệp hậu thọ: Ba giới, ba nhập, hai ấm thâm nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết. Cõi Dục có hết thấy sử sai khiến. Cõi Sắc-Vô sắc là hết thấy biến khắp sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Nghiệp lạc thọ: Ba giới, ba nhập, hai ấm thâm nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết. Hai cõi Dục-Sắc hết thấy sử sai khiến trùm khắp, và tu đoạn sử sai khiến.

Nghiệp khổ thọ: Ba giới, ba nhập, hai ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, ba thức biết. Cõi Dục có hết thấy sử sai khiến.

Nghiệp bất khổ bất lạc thọ: Một giới, một nhập, hai ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả cõi Sắc-Vô sắc và tu đoạn sử sai khiến.

Nói xong ba pháp.

Thân niệm xứ: Mười một giới, mười một nhập, một ấm thâm nhiếp; tám trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt trí, sáu thức biết, sử sai khiến trùm khắp cõi Dục-Sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Thọ niệm xứ: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Tâm niệm xứ: Bảy giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp niệm xứ: Một giới, một nhập, hai ấm thâm nhiếp; mười trí biết, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Lại nữa, thân tăng thượng do đạo ấy sinh ra thiện hữu lậu và vô lậu. Thọ tâm pháp tăng thượng do đạo ấy sinh ra thiện hữu lậu và vô lậu.

Bốn chánh cần, bốn thân tức: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết. Ba cõi biến khắp sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Bốn thiền: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả cõi Sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Khổ đế: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám

trí biết trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Như khổ đế, tập đế cũng vậy.

Diệt đế: Một giới, một nhập, ấm không thâm nhiếp; sáu trí biết trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Đạo đế: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Bốn vô lượng: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả cõi Sắc và tu đoạn sử sai khiến.

Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí và diệt trí, một thức nhận biết. Cõi Vô sắc có hết thấy sử sai khiến.

Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; sáu trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Cõi Vô sắc có hết thấy sử sai khiến.

Bốn Thánh chủng: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp ba cõi và tu đoạn sử sai khiến.

Quả Sa-môn hữu vi: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Quả Sa-môn vô vi: Một giới, một nhập, ấm không thâm nhiếp; sáu trí biết trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp trí: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; sáu trí biết trừ ra tử trí và khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Tỷ trí: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; sáu trí biết trừ ra pháp trí và khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Tri tha tâm trí: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cõi Sắc và tu đoạn sử sai khiến.

Đẳng trí: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Trừ kiến duyên vô lậu, còn lại hết thấy sử sai khiến.

Trí còn lại: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Nghĩa biện và Tùy ứng biện: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả ba cõi và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp biện và Từ biện: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả cõi Dục-Sắc và tu đoạn sử sai khiến.

Nhân duyên: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Thứ đệ duyên: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Sở duyên duyên và Tăng thượng duyên: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Thô đoàn thực: Ba giới, ba nhập, một ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra tử trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, bốn thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả cõi Dục và tu đoạn sử sai khiến.

Tế xúc thực và ý tứ thực: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Thức thực: Bảy giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Dục lưu: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cõi Dục.

Hữu lưu: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm hết cả cõi Sắc-Vô sắc.

Kiến lưu: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đoạn hữu lậu duyên với sử sai khiến. Trừ ra kiến tương ứng vô lậu duyên nơi vô minh.

Vô minh lưu: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Trừ ra vô lậu duyên nơi vô minh. Còn lại là hết thấy sử sai khiến.

Như Lưu, Ách cũng vậy.

Dục thủ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến cả cõi Dục.

Kiến thủ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đoạn hữu lậu duyên hết thấy sử sai khiến. Trừ kiến tương ứng vô lậu duyên nơi vô minh.

Giới thủ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến khổ đoạn hết thấy sử sai khiến, kiến tập đoạn hết thấy sử sai khiến trùm khắp, và kiến đạo đoạn hữu lậu duyên với sử sai khiến.

Ngã thủ: Như nói rộng ở hữu lưu.

Pháp quá khứ, vị lai, hiện tại: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp không phải quá khứ, vị lai, hiện tại: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra tri tha tâm trí và khổ- tập- đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp thuộc cõi Dục: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tỷ trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến cõi Dục.

Pháp thuộc cõi Sắc: Mười bốn giới, mười nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, bốn thức biết, sử sai khiến hết thấy cõi Sắc.

Pháp thuộc cõi Vô sắc: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến hết cả cõi Vô sắc.

Pháp không hệ thuộc: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp thiện nhân: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, sáu thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả ba cõi, và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp bất thiện nhân: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tỷ trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết, sử sai khiến hết cả cõi Dục.

Pháp vô ký nhân: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp không phải nhân thiện, không phải nhân bất thiện, không phải nhân vô ký: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu duyên duyên: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết. Hữu vi duyên với sử sai khiến.

Pháp vô duyên duyên: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu duyên duyên, vô duyên duyên: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu duyên duyên, phi vô duyên duyên: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra tri tha tâm trí, sáu thức biết. Hữu lậu duyên với sử sai khiến.

Nói xong bốn pháp.

Sắc ấm: Mười một giới, mười một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt trí, sáu thức biết, sử sai khiến bao trùm hết cả hai cõi Dục-Sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm: Một giới, một nhập, ba ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Thức ấm: Bảy giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Sắc thanh ấm: Mười một giới, mười một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả hai cõi Sắc, Dục và tu đoạn sử sai khiến.

Thọ thanh ấm, tưởng thanh ấm, hành thanh ấm: Một giới, một nhập, ba ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Thức thanh ấm: Bảy giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và cõi người: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết, sử sai khiến hết thấy cõi Dục.

Cõi trời: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết. Cả ba cõi có hết thấy sử sai khiến.

Thân phiền não kiến khổ đoạn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến khổ đoạn hết thấy sử sai khiến, và kiến tập đoạn hết thấy sử sai khiến trùm khắp.

Thân phiền não kiến tập đoạn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến tập đoạn hết thấy sử sử, và kiến khổ đoạn hết thấy sử sai khiến trùm khắp.

Thân phiền não kiến diệt đoạn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến diệt đoạn hữu lậu duyên với sử sai khiến và sử sai khiến trùm khắp hết thấy.

Thân phiền não kiến đạo đoạn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đạo đoạn hữu lậu duyên với sử sai khiến, và hết thấy sử sử biến khắp.

Thân phiền não tu đoạn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp;

tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Tu đoạn hết thấy sử sai khiến, và hết thấy sử sai khiến trùm khắp.

Sắc pháp như sắc ấm, tâm pháp như thức ấm.

Tâm pháp pháp: Một giới, một nhập, ba ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Tâm bất tương ưng hành: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt trí, một thức biết. Hữu lậu duyên với sử sai khiến.

Pháp vô vi: Nói rộng như pháp quả, phi quả.

Nói xong năm pháp.

Địa giới: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, hai thức biết, sử trùm khắp hai cõi Dục-Sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Như địa giới; thủy-hỏa-phong giới, hư không giới cũng như vậy.

Thức giới: Bảy giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp kiến khổ đoạn: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến khổ đoạn hết thấy sử sai khiến và kiến tập đoạn sử sai khiến bao trùm hết thấy.

Pháp kiến tập đoạn: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến tập đoạn hết thấy sử sai khiến, và kiến khổ đoạn sử sai khiến bao trùm hết thấy.

Pháp kiến diệt đoạn: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đạo đoạn hết thấy sử sai khiến và hết thấy sử sai khiến trùm khắp.

Pháp kiến đạo đoạn: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đạo đoạn hết thấy sử sai khiến và hết thấy sử sai khiến trùm khắp.

Pháp tu đoạn: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết. Tu đoạn hết thấy sử sai khiến, và hết thấy sử sai khiến trùm khắp.

Pháp bất đoạn: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Nói xong sáu pháp.

Sử tham dục và sử giận dữ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Dục giới hữu lậu duyên với sử sai khiến.

Sử hữu ái: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ

ra pháp trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Sắc-Vô sắc giới hữu lậu duyên với sử sai khiến.

Sử mạn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Ba cõi hữu lậu duyên với sử sai khiến.

Sử vô minh: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Trừ vô lậu duyên nơi vô minh, còn lại là hết thấy sử sai khiến.

Sử kiến: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đoạn hữu lậu duyên với sử sai khiến, và kiến tương ưng vô lậu duyên vô minh.

Sử nghi: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đoạn hữu lậu duyên với sử sai khiến, và nghi tương ưng với vô lậu duyên vô minh.

Chỗ ở thứ nhất của thức: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến cõi Dục.

Chỗ ở thứ hai của thức: Mười bốn giới, mười nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, bốn thức biết, hết thấy sử sai khiến cõi Sắc.

Chỗ ở thứ ba, thứ tư của thức: Mười một giới, mười nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến cõi Sắc.

Chỗ ở thứ năm, thứ sáu, thứ bảy của thức: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến cõi Vô sắc.

Bảy giác chi: Một giới, một nhập, hai ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Nói xong bảy pháp.

Giải thoát xứ thứ nhất và giải thoát xứ thứ hai, thứ ba: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến bao trùm cả cõi Sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Không nhập xứ giải thoát, Thức nhập xứ giải thoát, Vô sở hữu nhập xứ giải thoát: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí và diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến bao trùm cả cõi Vô sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giải thoát: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí,

một thức biết, hết thấy sử sai khiến trùm cả cõi Vô sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Tưởng thọ diệt nhập xứ giải thoát: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến trùm khắp cõi Vô sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Tám thắng xứ nhập và nhập nhất thiết nhập xứ: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cõi Sắc và tu đoạn sử sai khiến.

Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng trong chi đạo: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra tri tha tâm trí và khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Các chi đạo còn lại: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Nói xong tám pháp.

Kiết tham dục và kiết mạn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Ba cõi hữu lậu duyên với sử sai khiến.

Kiết giận dữ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Hữu lậu cõi Dục duyên với sử sai khiến.

Kiết vô minh: Như sử vô minh.

Kiết kiến: Như sử kiến.

Kiết tha thủ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đoạn hữu lậu duyên với sử sai khiến.

Kiết nghi: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Kiến đoạn hữu lậu duyên với sử sai khiến, và nghi tương ứng với vô lậu duyên nơi vô minh.

Kiết tật, kiết xan: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến bao trùm cả cõi Dục, và tu đoạn sử sai khiến.

Nơi cư trú thứ nhất của chúng sinh: Như nơi trụ thứ nhất của thức. Nơi cư trú thứ hai của chúng sinh, như nơi trụ thứ hai của thức. Nơi cư trú thứ ba- thứ tư- thứ năm của chúng sinh, như nơi trụ thứ ba- thứ tư- thứ năm của thức. Còn những nơi khác mà chúng sinh cư trú thì cũng như những nơi thức trụ.

Nói xong chín pháp.

Không nhất thiết nhập xứ và Thức nhất thiết nhập xứ: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm cả cõi Vô sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng trong pháp vô học: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra tri tha tâm trí và Khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến. Còn những pháp vô học khác thì như chi đạo còn lại.

Nói xong mười pháp.

Sắc hữu lậu: Mười một giới, mười một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết, sử sai khiến trùm khắp hai cõi Dục-Sắc và tu đoạn sử sai khiến.

Thọ-tưởng-hành hữu lậu: Một giới, một nhập, ba ấm thân nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến. Thức hữu lậu như thức giới.

Sắc vô lậu: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra tri tha tâm trí và khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Thọ-tưởng-hành vô lậu: Một giới, ba nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Thức vô lậu: Hai giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp vô vi: Như nói rộng ở pháp quả, phi quả.

Nói xong mười một pháp.

Nhãn nhập: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp hai cõi Sắc - Dục, và tu đoạn sử sai khiến.

Như nhãn nhập; nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, nhãn giới, nhĩ giới, tỷ giới, thiệt giới, thân giới, nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn cũng vậy.

Sắc nhập: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, hai thức biết, sử sai khiến trùm khắp hai cõi Dục-Sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Như sắc nhập, thanh nhập, xúc nhập, sắc giới, thanh giới, xúc giới cũng vậy.

Hương nhập; Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; sáu trí biết trừ ra tỷ trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, hai thức biết, sử sai khiến trùm khắp hai cõi Dục-Sắc và tu đoạn sử sai khiến.

Như hương nhập, vị nhập, hương giới, vị giới cũng như vậy.

Ý nhập: Bảy giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Như ý nhập, ý căn cũng như vậy.

Pháp nhập: Một giới, một nhập, bốn ấm thâm nhiếp; mười trí biết, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Như pháp nhập, pháp giới cũng như vậy.

Nói xong mười hai pháp.

Nhãn thức giới: Hai giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; tám trí biết trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp hai cõi Dục-Sắc, và tu đoạn sử sai khiến.

Như nhãn thức giới; nhĩ thức giới, thân thức giới cũng như vậy.

Tỷ thức giới: Hai giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra tỷ trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả cõi Dục, và tu đoạn sử sai khiến.

Như tỷ thức giới, thiệt thức giới cũng như vậy.

Ý thức giới: Hai giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Nói xong mười tám pháp.

Nữ căn: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; sáu trí biết trừ ra tỷ trí-tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cõi Dục, và tu đoạn sử sai khiến.

Như nữ căn, nam căn cũng vậy.

Mạng căn: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cả ba cõi và tu đoạn sử sai khiến.

Lạc căn: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, sử sai khiến hết thấy cõi Sắc, sử sai khiến trùm khắp cõi Dục, và tu đoạn sử sai khiến.

Khổ căn: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra tỷ trí và diệt-đạo trí, một thức biết, sử sai khiến trùm khắp cõi Dục và tu đoạn sử sai khiến.

Hỷ căn: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết, sử sai khiến hết thấy cõi Sắc, trừ ra vô lậu duyên nơi nghi và nghi tương ứng với vô minh cõi Dục, còn lại là hết thấy sử sai khiến của cõi Dục.

Ưu căn: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết trừ ra tỷ trí và diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến cõi Dục.

Xả căn: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; chín trí biết trừ ra

diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Tín căn: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; chín trí biết trừ ra diệt trí, một thức biết. Sử sai khiến trùm khắp cả ba cõi, và tu đoạn sử sai khiến.

Như tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, tuệ căn cũng như vậy.

Vị trí đương tri căn: Ba giới, hai nhập, ba ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra khổ-tập-diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Như căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết, căn vô tri cũng như vậy. Nói xong hai mươi hai pháp.

Sử thấy khổ đoạn thuộc cõi Dục: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Hết thấy sử sai khiến kiến khổ đoạn thuộc cõi Dục, và sử sai khiến trùm khắp kiến khổ đoạn.

Sử thấy tập đoạn thuộc cõi Dục: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Hết thấy sử sai khiến kiến tập đoạn thuộc cõi Dục và sử sai khiến trùm khắp kiến khổ đoạn.

Sử thấy diệt đoạn thuộc cõi Dục: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Trừ ra vô lậu kiến diệt đoạn duyên vô minh bất cộng thuộc cõi Dục, còn lại là hết thấy sử sai khiến thấy diệt đoạn thuộc cõi Dục, và hết thấy sử sai khiến, biến khắp.

Sử thấy đạo đoạn thuộc cõi Dục: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Trừ ra vô lậu kiến đạo đoạn duyên nơi vô minh bất cộng thuộc cõi Dục, còn lại là hết thấy sử sai khiến kiến đạo đoạn thuộc cõi Dục, và sử sai khiến trùm khắp.

Sử tu đoạn thuộc cõi Dục: một nhập, một giới, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Hết thấy sử sai khiến tu đoạn thuộc cõi Dục, và sử sai khiến trùm khắp.

Như thuộc cõi Dục, thuộc cõi Sắc-Vô sắc cũng vậy. Sự khác nhau nơi cõi Sắc là trừ ra pháp trí.

Sự khác nhau nơi cõi Vô sắc là sáu trí biết trừ ra pháp trí-tri tha tâm trí-diệt trí-đạo trí. Ngoài ra thì như nói ở trước.

Nói xong chín mươi tám sử.

